

Số: 23/2024/QĐCNTTLH

T, ngày 04 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Đặng Năm H và chị Hoàng Thị A.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 14/3/2024 về việc yêu cầu ly hôn của anh Đặng Năm H;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 3 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Anh Đặng Năm H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 6, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Người bị kiện: Chị Hoàng Thị A, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu 6, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 3 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 3 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Năm H và chị Hoàng Thị A.

- Về con chung: Anh Đặng Năm H trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Đặng Hoàng Ch, sinh ngày 15/3/2011 và cháu Đặng Hoàng O, sinh ngày 02/01/2017 (hiện nay hai cháu đang sống cùng anh H). Chị Hoàng Thị A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng anh H, mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng một tháng), hai cháu là 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng một tháng), kể từ tháng 4/2024 cho đến khi từng cháu trưởng thành, lao động tự túc được.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, đất nông nghiệp: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã C (nơi ĐKKH);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Minh Hòa

